

VIB - Tín dụng tiếp tục tăng trưởng yếu gây áp lực lên tăng trưởng lợi nhuận - Báo cáo KQKD

Doanh Nghiệp • 27/07/2026

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) công bố KQKD quý 2/2026, với thu nhập từ HĐKD (TOI) 6T 2026 đạt 11,2 nghìn tỷ đồng (+15,5% YoY) và LNTT đạt 5,2 nghìn tỷ đồng (+3% YoY), hoàn thành 46% dự báo cả năm của chúng tôi cho cả hai chỉ tiêu này. Riêng quý 2, LNTT đạt 2,4 nghìn tỷ đồng (-8% YoY; -15% QoQ). Nhìn chung, KQKD lõi của VIB trong 6T 2026 thấp hơn dự báo của chúng tôi, với lợi nhuận quý 1 được hỗ trợ bởi khoản thu nhập bất thường từ mảng thẻ và quý 2 được hỗ trợ bởi khoản thu phí bancassurance một lần. Chúng tôi cho rằng kết quả kinh doanh lõi dưới kỳ vọng chủ yếu đến từ nhu cầu tín dụng bán lẻ yếu. Mặc dù chất lượng tài sản và thanh khoản vẫn tương đối ổn định so với quý trước, việc nợ xấu tiếp tục hình thành và tăng trưởng dư nợ bán lẻ yếu có thể tiếp tục gây áp lực lên lợi nhuận trong nửa cuối năm 2026, tạo ra rủi ro giảm đối với dự báo của chúng tôi.

- **Tăng trưởng tín dụng tiếp tục thấp hơn mức tăng trưởng toàn hệ thống, tập trung lớn vào phân khúc bất động sản và dịch vụ tài chính:** Tăng trưởng tín dụng 6T 2026 đạt 4,0%, dù tốc độ giải ngân tín dụng trong quý 2 tăng nhanh hơn quý 1, mức này vẫn thấp hơn tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống là 8,5%. Phân khúc khách hàng doanh nghiệp tiếp tục là động lực tăng trưởng chính (+17,8% trong 6T 2026) trong khi tăng trưởng phân khúc bán lẻ ở mức -2,0%. Cho vay chủ đầu tư bất động sản và cho vay các công ty dịch vụ tài chính là hai động lực tăng trưởng chính trong 6T 2026, với mức tăng lần lượt là 57,9% và 11,7%.
- **Tỷ lệ CASA giảm mạnh trong môi trường lãi suất cao, nguồn vốn phải dịch chuyển nhiều hơn sang kênh chứng chỉ tiền gửi (CD):** Tăng trưởng tiền gửi khách hàng 6T 2026 gần như đi ngang ở mức 7,8% (so với 7,4% trong quý 1/2026), trong khi tổng tăng trưởng nguồn vốn (bao gồm tiền gửi khách hàng và giấy tờ có giá) đạt 7,8% (+1,3 điểm % QoQ) khi ngân hàng huy động nhiều hơn qua kênh CD. Đáng chú ý, tỷ lệ CASA quý 2/2026 của VIB giảm mạnh 2,2 điểm % QoQ xuống 11,9% - mức thấp nhất kể từ năm 2021.
- **NIM phục hồi so với quý trước:** NIM quý 2/2026 của VIB phục hồi mạnh 17 điểm cơ bản QoQ lên mức 3,11% (-1 điểm cơ bản YoY). Động lực chính cho sự phục hồi NIM trong quý này đến từ (1) tỷ lệ LDR tăng thêm 1 điểm % QoQ lên 79% và (2) lợi suất tài sản sinh lãi (IEA) của ngân hàng tăng mạnh 71 điểm cơ bản QoQ khi lãi suất cho vay phản ánh mức lãi suất huy động cao hơn, vượt trội hơn mức tăng 57 điểm cơ bản QoQ của chi phí vốn.
- **Thu nhập ngoài lãi (NOII) giảm so với quý trước từ mức nền cao:** NOII 6T 2026 đạt 2,8 nghìn tỷ đồng (+40,2% YoY). Mặc dù VIB ghi nhận thu nhập bancassurance tăng mạnh lên 790 tỷ đồng (+699% QoQ) trong quý 2/2026, NOII vẫn giảm 45,1% QoQ do khoản thu nhập bất thường từ mảng thẻ trong quý 1/2026.
- **Chất lượng tài sản và chi phí tín dụng tương đối ổn định so với quý trước:** Tỷ lệ nợ xấu (NPL) quý 2/2026 giảm 1 điểm cơ bản QoQ và 63 điểm cơ bản YoY xuống 2,93%. Tỷ lệ nợ

nhóm 2 trên tổng dư nợ cho vay tăng nhẹ trở lại 1 điểm cơ bản QoQ lên 2,56%. Ngân hàng tiếp tục duy trì tỷ lệ chi phí tín dụng ở mức khoảng 1,3%, qua đó tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) cũng duy trì ổn định ở mức 43,6% (+0,5 điểm % QoQ; +6,4 điểm % YoY).

- **Tỷ lệ chi phí/thu nhập (CIR) tạm thời cải thiện nhờ NOI tăng mạnh:** CIR 6T 2026 ở mức 31,7% (-5,8 điểm % YoY). Mức CIR thấp này chủ yếu nhờ chi phí hoạt động giảm và khoản thu nhập một lần ghi nhận trong quý 1 & 2. Tuy nhiên, chúng tôi lưu ý rằng khi khoản NOI một lần này không còn trong các quý tới, CIR có thể quay trở lại mức cao hơn, do hiệu quả hoạt động cốt lõi của ngân hàng hiện đang yếu hơn kỳ vọng.
- **Các chỉ số an toàn tiếp tục được duy trì tốt theo quy định của NHNN:** Hệ số an toàn vốn (CAR) theo phương pháp tiêu chuẩn Basel III duy trì ở mức khoảng 12%. Tỷ lệ LDR ở mức 79%, trong khi tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn là 28%. Ngoài ra, hệ số tài trợ ổn định ròng (NFSR) đạt 103%, vượt tiêu chuẩn Basel III là trên 100%.

KQKD hợp nhất 6T 2026 của VIB

Tỷ đồng	6T 2025	6T 2026	YoY	Q2 2025	Q2 2026	YoY
Thu nhập lãi thuần	7.706	8.407	9,1%	3.969	4.368	10,1%
Thu nhập ngoài lãi	2.012	2.822	40,2%	1.148	1.000	-12,9%
Thu nhập từ HĐKD	9.718	11.228	15,5%	5.117	5.368	4,9%
Chi phí HĐKD	(3.645)	(3.557)	-2,4%	(1.886)	(1.704)	-9,6%
LN từ HĐKD trước dự phòng	6.073	7.672	26,3%	3.231	3.664	13,4%
Chi phí dự phòng	(1.056)	(2.486)	135,3%	(635)	(1.281)	101,7%
LNTT	5.017	5.186	3,4%	2.596	2.383	-8,2%
LNST sau lợi ích CĐTS	4.013	4.147	3,3%	2.077	1.905	-8,3%

Tăng trưởng cho vay**	9,9%	4,0%	-5,9 điểm %	6,6%	2,8%	-3,8 điểm %
Tăng trưởng tiền gửi**	10,2%	7,8%	-2,4 điểm %	8,0%	0,4%	-7,6 điểm %
NIM	3,03%	3,01%	-2 đcb	3,12%	3,11%	-1 đcb
Lợi suất tài sản sinh lãi	6,73%	7,88%	115 đcb	6,84%	8,26%	142 đcb
Chi phí huy động	4,09%	5,32%	122 đcb	4,13%	5,62%	149 đcb
Tỷ lệ CASA*	16,8%	11,9%	-4,9 điểm %	16,8%	11,9%	-4,9 điểm %
Tỷ lệ CASA cộng tiền gửi kỳ hạn bằng ngoại tệ	21,4%	18,6%	-2,9 điểm %	21,4%	18,6%	-2,9 điểm %
Tỷ lệ chi phí/thu nhập (CIR)	37,5%	31,7%	-5,8 điểm %	36,9%	31,7%	-5,1 điểm %
Nợ xấu/khoản vay gộp	3,56%	2,93%	-63 đcb	3,56%	2,93%	-63 đcb
Nợ nhóm 2/khoản vay gộp	2,90%	2,56%	-34 đcb	2,90%	2,56%	-34 đcb

Lãi dự thu/tài sản sinh lãi	0,29%	0,50%	21 đcb	0,29%	0,50%	21 đcb
-----------------------------	-------	-------	--------	-------	-------	--------

Nguồn: VIB, Vietcap – *Tỷ lệ CASA bao gồm tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi ký quỹ; ** Tăng trưởng cho vay và tiền gửi quý 2/2025 và quý 2/2026 là tăng trưởng QoQ; tăng trưởng cho vay và tiền gửi 6T 2025 và 6Tm 2026 là tăng trưởng 6 tháng.

